

Bản án số: 54/2026/HS-PT

Ngày: 23-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán:

Ông Phan Thanh Hải

Ông Trần Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/HS-PT ngày 19/01/2026 đối với bị cáo Tạ Thuận T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tạ Thuận T, sinh ngày 09/8/1995 tại Cà Mau; số CCCD: 095095005843; nơi cư trú: Khóm A, phường B, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Thuận T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H; vợ tên Thạch Thị Diễm T2 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 12/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/3/2024, nộp án phí ngày 22/9/2023); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cà Mau) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 22/5/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Trần Trọng K và bà Nguyễn Thị Hồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/9/2024 Tạ Thuận T cùng với Phan Vũ A P đi thăm nhà người quen trên đường về đến khu vực khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau), thấy có xảy ra vụ tai nạn giao thông.

P nói với T có người quen bị tai nạn nên dừng xe lại để xem. P đi xuống đỡ người bị tai nạn và dắt xe của người này định rời đi thì bị Trần Trọng K đang ngồi uống rượu gần đó và người dân xung quanh đi đến ngăn cản không cho P dắt xe đi, yêu cầu để xe lại hiện trường để chờ Công an đến giải quyết. T thấy P bị K và người dân ngăn cản nên chửi bới thách thức Khuyên đánh nhau. Nghe T nói vậy, K đi đến đứng đối diện với T rồi dùng tay đánh trúng vào mặt của T một cái làm cho T bị chảy máu ở miệng. T nóng giận vì bị K đánh nên đã dùng tay phải đưa vào trong túi quần jean phía trước bên phải đang mặc trên người lấy cây dao bấm bằng kim loại màu xám trắng, chiều dài 22cm (lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài 12cm), đã để sẵn trong túi quần ra rồi bấm vào thân dao cho lưỡi dao bật lên, T dùng tay phải cầm dao đâm một cái trúng vào phần hông bụng trái của K rồi rút ra. Sau khi bị đâm, K dùng tay câu cổ T lại, vì muốn bỏ chạy thoát thân nên T tiếp tục cầm dao đâm thêm một cái trúng vào phần hông lưng trái của K thì lúc này K buông T ra. Thấy K bị thương tích nên Nguyễn Thị Hồng N (là vợ của K) cùng người dân xung quanh vây quanh T lại không cho chạy thoát thân. T dùng tay phải cầm dao quơ chém nhiều cái về phía trước để giải vây thì chém trúng 04 nhát vào mặt trước, mặt sau cẳng tay trái; đốt xa ngón III và đốt xa ngón IV bàn tay trái của N gây thương tích. T chạy đến quán nhậu gần đó khóa trái cửa lẩn trốn. Sau đó lực lượng Công an phường L đến mời T về làm việc; Khuyên, N được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã G điều trị thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03 ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thị Hồng N:

+ Một sẹo ở 1/3 giữa sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Một sẹo ở 1/3 trước dưới cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02% (Hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Một sẹo ở mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay trái. Tỷ lệ: 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Một sẹo ở đốt xa ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ: 01% (Một). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Hồng N tại thời điểm giám định là: 05% (Năm phần trăm), do vật sắc tác động.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 23/KLTTCT-TTPY, ngày 10/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B có đối với thương tích của Trần Trọng K như sau:

+ Một sẹo ở hông bụng trái. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Một sẹo ở hông lưng trái. Tỷ lệ: 02% (hai). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

+ Một sẹo dẫn lưu ở hạ sườn trái. Tỷ lệ: 01% (một).

+ Một sẹo dẫn lưu ở hố chậu phải. Tỷ lệ: 01% (một).

+ Một sẹo mổ ở đường trắng giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ: 03% (ba).

+ Cắt lách trái toàn bộ. Tỷ lệ: 33% (ba mươi ba). Cơ chế hình thành là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Khâu vết thương thận trái. Tỷ lệ: 17% (mười bảy). Cơ chế hình thành là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Thủng ruột non hai lỗ đã phẫu thuật khâu lại. Tỷ lệ: 28% (hai mươi tám). Cơ chế hình thành là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

+ Thủng đại tràng góc lách một lỗ làm hậu môn nhân tạo không vĩnh viễn. Tỷ lệ: 38% (ba mươi tám). Cơ chế hình thành là do vật sắc tác động từ trước ra sau, từ trái qua phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Trọng K tại thời điểm giám định là 77% (năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 19/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/01/2026, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 19/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Thuận T khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Xuất phát từ việc xảy ra tai nạn giao thông, vào khoảng 22 giờ, ngày 10/9/2024, tại khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau bạn của T là Phan Vũ A P muốn dẫn xe dời đi thì bị ông Trần Trọng K và người dân can ngăn không cho dời xe khỏi hiện trường. Do bị T chửi bới và thách thức đánh nhau, ông K đã dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt của T làm T chảy máu miệng. T liền lấy dao bấm để trong quần ra đâm 01 cái vào hông bụng trái và 01 cái vào hông lưng trái của ông K. Bị vợ ông K là bà Nguyễn Thị Hồng N và người dân bao vây, muốn chạy thoát nên T dùng dao quơ và chém 04 nhát vào mặt trước, mặt sau cằm tay trái; đốt xa ngón III và đốt xa ngón IV bàn tay trái của bà N gây thương tích. Kết quả giám định xác định ông K bị thương tích 77%, bà N bị thương tích 05%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau đã xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Giữa bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn từ trước, nhưng bị cáo lại có hành vi chửi bới và thách thức đánh nhau với bị hại. Ngay sau khi bị hại đánh, bị cáo đã dùng dao thủ sẵn trong người tấn công liên tiếp bị hại. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau đã xét xử bị cáo theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[4] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân không tốt do đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị cáo còn có 01 tiền án chưa được xóa nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm. Mặt khác, ở thời điểm phạm tội, bị hại N đang mang thai, nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng phạm tội đối với phụ nữ có thai. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả (sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp khắc phục cho bị hại được 10 triệu đồng). Tuy nhiên, các lý do này cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[6] Do sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã có khắc phục được 10 triệu đồng cho bị hại, nên cần phải điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo cho phù hợp.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Thuận T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2026/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau về phần hình phạt.

1.2. Xử phạt bị cáo T 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/3/2025.

2. Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã khắc phục cho các bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bị cáo còn có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho các bị hại Trần Trọng K và Nguyễn Thị Hồng N số tiền còn lại là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng. Ông K và bà N được nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cà Mau theo Biên lai thu tiền số 0000188 ngày 04/02/2026.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 8-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8-CM;
- Công an phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế